

Ngày 30/09/2025	143,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.7%	2.9%	22.3%

	Q3/25	
ROE	39.4%	+/- YoY ▲ 4.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,532	QoQ ▲ 224 ▲ 17.1%	YoY ▲ 125 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	4,224	YoY ▲ 661 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	734	QoQ ▲ 123 ▲ 20.2%	YoY ▲ 128 ▲ 21.1%
	tỷ VNĐ		

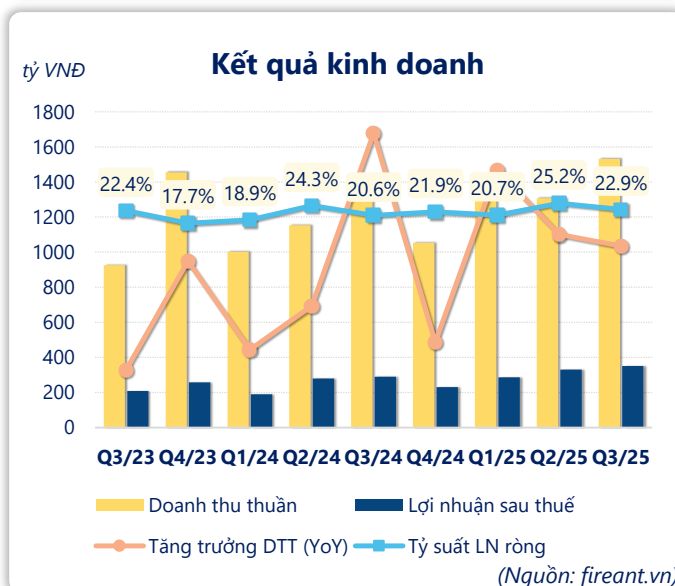
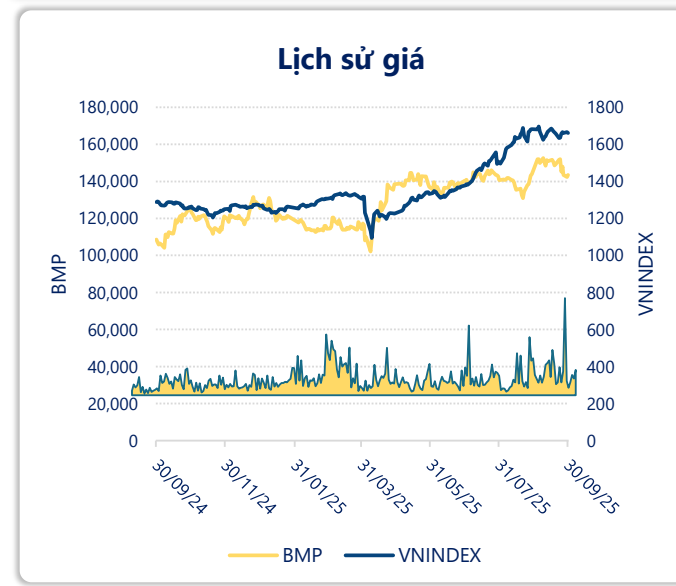
	9T 2025	
LN gộp	1,935	YoY ▲ 398 ▲ 25.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	440	QoQ ▲ 28.0 ▲ 6.7%	YoY ▲ 86.0 ▲ 24.2%
	tỷ VNĐ		

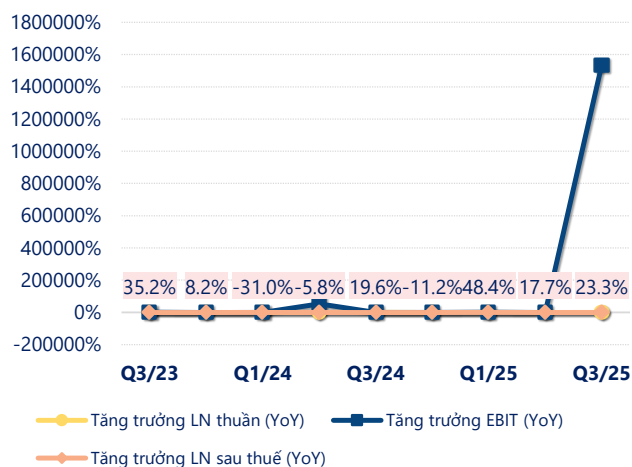
	9T 2025	
LN thuần	1,209	YoY ▲ 269 ▲ 28.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	351	QoQ ▲ 21.0 ▲ 6.2%	YoY ▲ 61.0 ▲ 20.9%
	tỷ VNĐ		

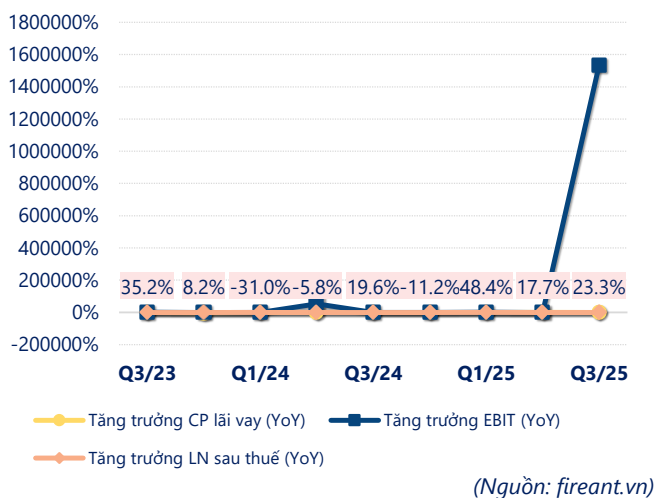
	9T 2025	
LN sau thuế	967	YoY ▲ 207 ▲ 27.3%
	tỷ VNĐ	



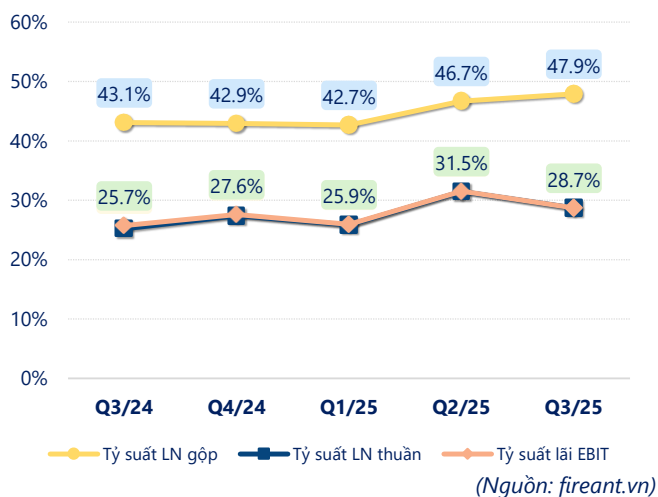
Tăng trưởng lợi nhuận



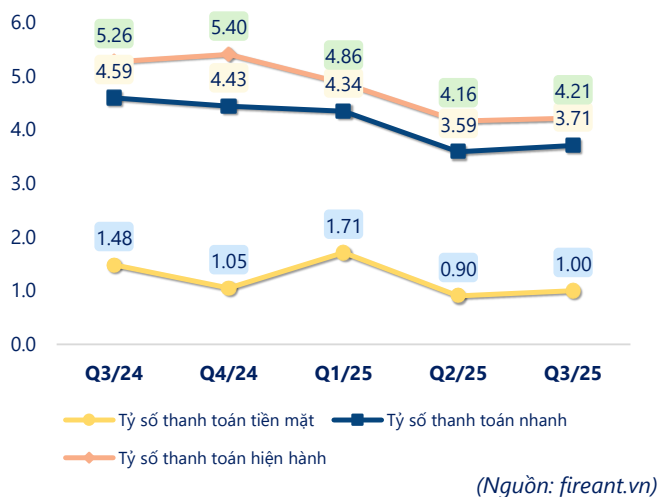
Tăng trưởng chi phí



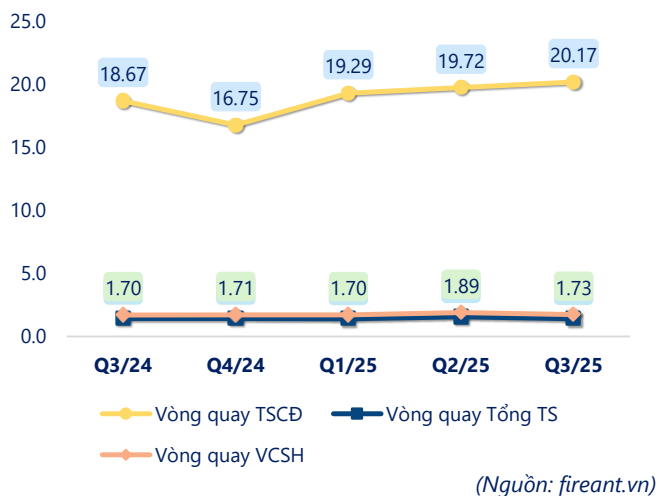
Tỷ suất lợi nhuận



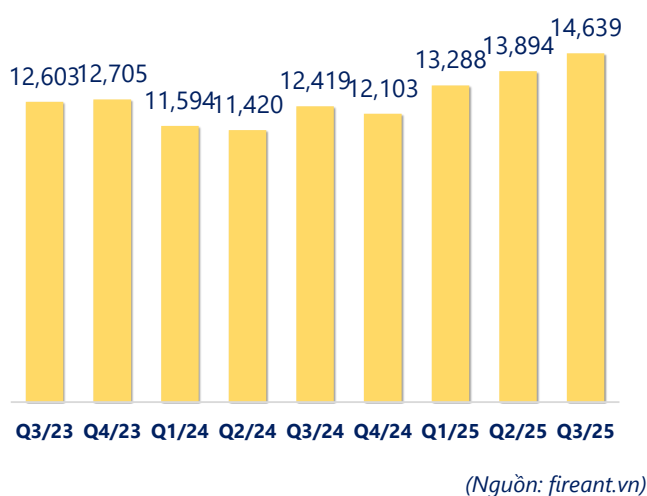
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,532	1,407	8.9%	4,224	3,563	18.5%
Giá vốn hàng bán	798	801	-0.4%	2,288	2,026	12.9%
Lợi nhuận gộp	734	606	21.1%	1,935	1,537	25.9%
Doanh thu HĐTC	26.6	20.1	32.2%	73.1	56.2	30.2%
Chi phí TC	79.9	71.5	11.7%	158	132	19.1%
Chi phí lãi vay	0.00	0.00		0.01	0.02	-39.4%
LN trong công ty LKLD	0.47	0.12	293%	0.93	-0.30	409%
Chi phí bán hàng	204	165	23.9%	536	434	23.7%
Chi phí QLDN	37.2	35.0	6.4%	107	86.4	23.3%
LN thuần từ HĐKD	440	354	24.2%	1,209	940	28.6%
Lợi nhuận khác	0.20	7.71	-97.5%	2.02	9.58	-78.9%
LN trước thuế	440	362	21.5%	1,211	950	27.5%
Lợi nhuận sau thuế	351	290	20.9%	967	760	27.3%
LNST của CĐ cty mẹ	351	290	20.9%	967	760	27.3%

(Nguồn: fireant.vn)

